TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị X, sinh ngày 24/01/1992;
Số định danh cá nhân: 004192006836;

2. Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh ngày 01/01/1982;
Số định danh cá nhân: 019082004992;
Cùng nơi cư trú: Xóm A, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213, 482, 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị X và anh Lý Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị X và anh Lý Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị X và anh Lý Văn T xác định vợ chồng có 04 con chung là Lý Thị Hằng N, sinh ngày 06/12/2008; Lý Thị Thu H, sinh ngày

19/5/2011; Lý Minh H1, sinh ngày 13/3/2013; Lý Hùng P, sinh ngày 26/8/2014. Hiện nay các con đang ở với anh T.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị Hoàng Thị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lý Thị Thu H, sinh ngày 19/5/2011; Anh Lý Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lý Minh H1, sinh ngày 13/3/2013 và Lý Hùng P, sinh ngày 26/8/2014 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Con chung là Lý Thị Hằng N, sinh ngày 06/12/2008 đã đủ 18 tuổi và đã lập gia đình riêng nên Toà án không giải quyết.

*Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thỏa thuận chị Hoàng Thị X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Lý Hùng P, sinh ngày 26/8/2014 mức 1.500.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo tháng. Thời gian cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 04/2026 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

*Quyền đi lại thăm nom con chung: Chị Hoàng Thị X và anh Lý Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định ngày 15/12/2021 Ngân hàng C - Phòng G, tỉnh Thái Nguyên (Ngân hàng C1) đã cho anh Lý Văn T và chị Hoàng Thị X (chị X uỷ quyền cho anh T) vay vốn tại hợp đồng vay vốn số: 6600000721785631, số tiền vay lần lượt được nhận như sau:

+ Vay vốn Hộ nghèo - số tiền: 40.000.000; lãi suất 6,6%/năm; Hạn trả nợ cuối cùng ngày 15/10/2026. Lãi chưa thu: 0 đồng; Ngày 15/09/2024 trả nợ trước hạn số tiền: 20.000.000. Tổng cộng số tiền còn dư nợ tại ngân hàng là: 20.000.000 đồng. Tổng cộng bằng chữ: Hai mươi triệu đồng.

+ Ngày 18/3/2026 chị Hoàng Thị X đã trả nợ cho Ngân hàng C1 số tiền 10.000.000 đồng. Còn lại 10.000.000 đồng là phần nghĩa vụ của anh Lý Văn T.

Các đương sự thống nhất giải quyết nghĩa vụ trả nợ theo phương thức: Anh Lý Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) còn nợ, theo Hợp đồng vay vốn số 6600000721785631 ngày

15/12/2021 giữa Ngân hàng C1 và anh Lý Văn T, thời hạn thanh toán được thực hiện theo Hợp đồng trên.

**Về nghĩa vụ thi hành:* Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng Ngân hàng C1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lý Văn T không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng Hợp đồng vay vốn số 6600000721785631 ngày 15/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị X tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số **0002781 ngày 10/12/2025** của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 5 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 5 – Thái Nguyên;
- UBND xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.